TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2025/HS-ST
Ngày: 28-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Ông Nguyễn Thành Châu

3. Bà Đặng Thị Huệ Tú

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 447/2025/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3518/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:*

Tống Phước T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/9/1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B5 đường Đ, Phường E1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Tôn giáo: không; Con ông Tống Phước H (chết) và con bà Lại Thị C; Bị cáo có vợ tên Long Ngọc A (là bị hại trong vụ án); Bị cáo có 02 người con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2025 - có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Long Ngọc A, sinh năm 1965; trú tại: B5 đường Đ, Phường E1, Quận

E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) - có mặt.

- *Người bào chữa:*

Luật sư Cao Thị Kiều T1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng T1, bào chữa chỉ định cho bị cáo Tống Phước T - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Phước T và Long Ngọc A là vợ chồng nhưng có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (P là nghề chạy xe ôm, bà Ngọc A làm lao công), vợ chồng hay cãi nhau về chuyện tiền bạc trong gia đình.

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/3/2021, sau khi có sử dụng rượu bia, Tống Phước T đang ở tại nhà B5 đường Đ, Phường E1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì xảy ra cự cãi với vợ là bà Long Ngọc A, dẫn đến mâu thuẫn, T bực tức ném chiếc điện thoại di động trúng vào vùng trán bà Ngọc A làm chảy máu. Lúc này, bà Ngọc A chạy ra trước cửa nhà lấy dụng cụ hốt rác bằng nhựa màu xanh của nhà hàng xóm đánh T, vì tức giận do bị bà Ngọc A đánh nên T chạy vào bên trong khu vực để máy móc của con trai là Tống Phước T2 (làm nghề thợ bạc) lấy chai đựng xăng hình vuông, dung tích 01 lít để trên bàn (bên trong có chứa lượng xăng khoảng 1/3 lít). T dùng tay phải cầm chai xăng, mở nắp chai và tạt liên tiếp khoảng 03 lần theo hướng từ trên đầu bà Ngọc A xuống chân, đến khi hết xăng trong chai. Tiếp đến, T lấy bật lửa (bật lửa của T sử dụng để hút thuốc, để bên hông tường nhà) và bật lửa vào người bà Ngọc A làm cơ thể bà Ngọc A bốc cháy. Khi bị cháy bà Ngọc A liền hô hoán, bỏ chạy ra khỏi nhà và bị vấp ngã, nằm sấp xuống đất nên lửa cháy ở phần ngực bị dập tắt, sau đó bà Ngọc A đứng lên rồi chạy đến trụ điện bằng xi măng gần nhà và chà phần lưng bị cháy vào cột điện thì lửa trên lưng bà A cũng bị dập tắt. Ngay lúc đó, ông Tào Diêu T3 đi làm về nhìn thấy còn đốm cháy trên đầu bà A nên lấy cây chổi bông dập tắt lửa, sau đó người dân hỗ trợ đưa bà A đi bệnh viện.

Về phía ông T ở trong nhà cho đến khi Công an Phường 14, Quận 6 đến thì T dùng tua vít mở dây dẫn xăng của bình xăng xe mô tô hiệu INCO, biển số 59K1-XX, để lấy xăng vào chai nhựa (loại chai nước suối) và tự đổ lên người T, đồng thời cầm bật lửa đe dọa sẽ tự thiêu để uy hiếp lực lượng Công an nếu bắt giữ T. Nhưng sau đó, lực lượng Công an đã khống chế được T và đưa về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Tống Phước T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 602/TgT.22 ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Long Ngọc A đã kết luận:

- Bỏng da đã được điều trị, hiện còn:

+ Diện sẹo vùng mặt phải.

+ Diện sẹo lồi, co kéo vùng cổ

+ Diện sẹo mặt sau vành tai phải và vùng đầu sau tai phải.

+ Diện sẹo vùng ngực.

+ Diện sẹo vùng thắt lưng.

+ Các sẹo lồi rải rác trên diện sẹo tăng giảm sắc tố vùng mông hai bên.

+ Diện sẹo lồi co kéo vùng mặt trước vai - cánh tay phải.

+ Một vết tăng giảm sắc tố mặt mu bàn tay trái.

+ Diện sẹo lấy da ghép lại: Vùng mặt ngoài đùi phải; vùng mặt trước ngoài đùi trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

- Các thương tích trên do bỏng nhiệt gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại Cáo trạng số 296/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Tống Phước T về tội "Giết người" theo các điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tống Phước T khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

- Bị hại Long Ngọc A trình bày:

+ Hoàn cảnh gia đình của vợ chồng bà rất khó khăn, chồng làm nghề chạy xe ôm, còn bản thân bà làm lao công, do đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Vào ngày 16/3/2021, bà tiếp tục cằn nhằn về việc mua điện thoại cho ông T lại xảy ra mâu thuẫn và khi ông T ném điện thoại về phía bà thì bà lấy dụng cụ hốt rác đánh vào người ông T, từ đó ông T bực tức lấy xăng tạt vào người bà rồi châm lửa nên bà cho rằng về phía bà cũng có một phần lỗi trong vụ việc này. Nay bà đề nghị Tòa án xét xử mức án thấp để ông T có cơ hội về với gia đình vì tuổi đã lớn.

+ Về trách nhiệm dân sự: bà Ngọc A xác nhận rằng ông T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà với số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Tống Phước T từ 13 năm đến 15 năm tù về tội "Giết người". Và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại và bị cáo xác nhận về việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thị Kiều T1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Tống Phước T: Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo. Nhưng về mức hình phạt thì Luật sư không đồng ý và cho rằng mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Tại phiên tòa, bị hại, bị cáo và các con bị cáo đã xác nhận về việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã lớn tuổi, có trình độ học vấn thấp (02/12); bị cáo và bị hại là vợ chồng, nhưng rất khó khăn về tài chính, chồng làm nghề chạy xe ôm, vợ làm lao công nên người vợ thường xuyên cằn nhằn dẫn đến mâu thuẫn, đặc biệt vào tối ngày 16/3/2021 thì bà A lại tiếp tục cằn nhằn nên trong trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là nhất thời nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Bị cáo Tống Phước T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không trình bày gì thêm.

- Bị hại Long Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố, Luật sư chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

[2.1] Tống Phước T và Long Ngọc A là vợ chồng nhưng có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (P là nghề chạy xe ôm, bà Ngọc A làm lao công), vợ chồng hay cãi nhau về chuyện tiền bạc trong gia đình.

[2.2] Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/3/2021, tại nhà số B5 đường T, Phường E1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), bà Ngọc A tiếp tục cằn nhằn về việc mua điện thoại di động cho Phước T nên xảy ra mâu thuẫn nên T bực tức ném chiếc điện thoại di động trúng vào vùng trán bà Ngọc A làm chảy máu. Lúc này, bà Ngọc A chạy ra trước cửa nhà lấy dụng cụ hốt rác bằng nhựa màu xanh của nhà hàng xóm đánh vào người T, vì tức giận do bị bà Ngọc A đánh nên T chạy vào bên trong lấy chai đựng xăng bên trong có khoảng 1/3 lít rồi mở nắp chai và tạt khoảng 03 lần theo hướng từ trên đầu bà Ngọc A xuống chân, đến khi hết xăng trong chai và châm lửa. Sau đó, bà Ngọc A chạy ra khỏi nhà và bị vấp ngã, nằm sấp xuống đất nên lửa cháy ở phần ngực bị dập tắt, sau đó bà Ngọc A đứng lên rồi chạy đến trụ điện bằng xi măng gần nhà và chà phần lưng bị cháy vào cột điện thì lửa trên lưng bà A cũng bị dập tắt. Ngay lúc đó, ông Tào Diêu T3 đi làm về nhìn thấy còn đốm cháy trên đầu bà A nên lấy cây chổi bông dập tắt lửa, sau đó người dân hỗ trợ đưa bà A đi bệnh viện.

[2.3] Theo Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích đối với bà Long Ngọc A đã xác định: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%. Các thương tích trên do bỏng nhiệt gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.*

[2.4] Mặc dù hành vi của Tống Phước T chỉ gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 28%, qua giám định không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng 1/3 lít xăng tạt vào người bị hại, sau đó châm lửa đốt thì hoàn toàn có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tống Phước T phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tống Phước T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự, trị an xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo

mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại Long Ngọc A xác nhận rằng bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà với số tiền 20.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Trong vụ án này bị cáo làm nghề chạy xe ôm, bị hại làm nghề lao công, kinh tế của vợ chồng bị cáo khó khăn, nên hay cãi nhau về chuyện tiền bạc trong gia đình. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/3/2021, tại nhà số B5 đường T, Phường E1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), bà Ngọc A tiếp tục cằn nhằn về việc mua điện thoại di động cho Phước T nên xảy ra mâu thuẫn nên xảy ra mâu thuẫn, do bực tức nên bị cáo đã dùng 1/3 lít xăng tạt và đốt bị hại do đó bị cáo đã phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận ở trên. Tuy vậy, trong trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi nhưng chưa đủ mức để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cũng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ngoài ra, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 02/12), đã lớn tuổi (59 tuổi) nên cũng cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Bị cáo Tống Phước T có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

[3.3] Trong vụ án này, bị hại chỉ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 28% và các vết thương không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

[4] Với hành vi phạm tội, hậu quả bị hại chỉ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 28% và các vết thương không nguy hiểm đến tính mạng, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo là đủ mức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với phần trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Long Ngọc A và bị cáo đã xác nhận, bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 01 chiếc xe 02 bánh gắn máy biển số: 59K1-XX thu giữ của bị cáo: qua xác minh xe máy này là của bị cáo T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu vàng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[6.3] Đối với 03 mảnh nhựa màu xanh; 01 cây tua vít; 01 quẹt ga màu tím; 01 đôi dép xỏ ngón; 01 gói niêm phong, bên trong có: 01 bình nhựa màu trắng, 01 chai nhựa, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần đùi màu xanh, 01 quần dài màu xám, 01 dây nịt da màu đen: không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo và chấp nhận một phần lời trình bày của bị hại tại phiên toà.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2017, 2025;

Xử phạt: bị cáo **Tống Phước T** 10 (M) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2025.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho Tống Phước T các tài sản sau đây:

+ 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, số loại: không xác định, dung tích xi lanh: không xác định, biển số: 59K1-XX, số khung: LZSXCHLS-Y801102, số máy: LC150FM-IV-Y0583562 (không bửng, không mặt nạ, không nắp cốp, không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ASUS màu vàng, đã bị bể mặt kính có ký tự sau lưng điện thoại là CE2200 (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu huỷ đối với:

+ 03 (ba) mảnh nhựa màu xanh (dụng cụ quét rác bị bể);

+ 01 (một) cây tua vít; 01 (một) quẹt ga màu tím; 01 (một) đôi dép xỏ ngón;

+ 01 (một) gói niêm phong, có chữ ký tên Bạch Hồng P, Nguyễn Xuân S, bên trong có: 01 bình nhựa màu trắng, ghi chữ "QH" có kích thước 0,4 x 0,7 x 0,3; 01 (một) chai nhựa, thể tích 500ml, có ghi chữ "BLISS", loại chai nước suối; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần đùi màu xanh; 01 (một) quần dài màu xám, có 01 đầu kim loại; 01 (một) dây nịt da màu đen (không kiểm tra, kiểm đếm được tang vật bên trong niêm phong).

(Các tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/396 ngày 28/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- Tòa Phúc thẩm TANDTC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (5)